

BÁO CÁO
Xây dựng Đề án sản xuất vụ Xuân 2027

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Tĩnh.

I. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Cấp ủy Đảng, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể từ xã đến thôn quan tâm vào cuộc để tập trung chỉ đạo, cùng với các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất.

- Các tiến bộ kỹ thuật về giống, tiêu chuẩn sản xuất an toàn (hữu cơ, VietGAP) ngày càng khẳng định được hiệu quả là điều kiện thuận lợi để phát triển, ứng dụng vào sản xuất góp phần nâng cao năng suất, đảm bảo chất lượng sản phẩm, gia tăng giá trị trên đơn vị diện tích.

- Cơ giới trong nông nghiệp ngày được ứng dụng rộng rãi (làm đất, phun thuốc, thu hoạch, vận chuyển) và kết cấu hạ tầng giao thông nội đồng, hệ thống kênh mương tưới tiêu được đầu tư nâng cấp tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, giảm công lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất.

2. Khó khăn, thách thức

- Diễn biến thời tiết, khí hậu khó lường: Vụ Xuân năm 2027 có thể chịu tác động của rét đậm, rét hại đầu vụ; các đợt không khí lạnh, mưa lớn, đông lạnh và những diễn biến bất thường của thời tiết. Nắng nóng, khô hạn vào cuối vụ có thể ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng, trổ bông, thụ phấn và tích lũy hạt của cây lúa.

- Nguy cơ phát sinh sâu bệnh: Các đối tượng như bệnh đạo ôn, bệnh bạc lá, khô vằn, chuột hại và các loại sâu hại khác có thể phát sinh, gây hại theo điều kiện thời tiết và cơ cấu giống. Nếu không phát hiện, xử lý kịp thời, dịch hại có thể lây lan trên diện rộng, ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng nông sản.

- Chi phí sản xuất còn cao: Giá giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, nhiên liệu và chi phí thuê máy móc có thể biến động, làm tăng chi phí đầu vào. Trong khi đó, giá nông sản và đầu ra tiêu thụ chưa thực sự ổn định, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế và khả năng tái đầu tư của người dân.

- Lao động nông nghiệp ngày càng thiếu hụt: Một bộ phận lao động trẻ chuyển sang các ngành nghề phi nông nghiệp; lao động trực tiếp sản xuất chủ yếu là người trung niên và cao tuổi. Điều này gây khó khăn trong việc tổ chức sản

xuất tập trung, áp dụng tiên bộ kỹ thuật và thực hiện các quy trình canh tác đòi hỏi tính đồng bộ.

- Quy mô sản xuất còn phân tán: Một số diện tích ruộng đất nhỏ lẻ, manh mún; việc tích tụ, tập trung đất đai, đồng bộ lịch thời vụ, cơ cấu giống và áp dụng cơ giới hóa chưa đồng đều. Sự liên kết giữa sản xuất, sơ chế, bảo quản và tiêu thụ nông sản còn hạn chế.
- Yêu cầu nâng cao chất lượng và hiệu quả sản xuất: Sản xuất vụ Xuân không chỉ đặt ra yêu cầu bảo đảm diện tích, năng suất và sản lượng mà còn phải gắn với giảm chi phí đầu vào, sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật hợp lý, bảo vệ môi trường và nâng cao giá trị sản phẩm.

II. QUAN ĐIỂM

Phát huy sức mạnh cả hệ thống chính trị, đẩy mạnh sản xuất toàn diện trên tất cả các đối tượng cây trồng, phần đầu đạt và vượt diện tích, năng suất, sản lượng đề ra. Đẩy mạnh áp dụng các quy trình sản xuất an toàn (VietGAP, hữu cơ,...), ứng dụng khoa học kỹ thuật để từng bước xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nhằm nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích. Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác tập trung tích tụ ruộng đất, từng bước thay đổi hình thức tổ chức sản xuất sau tích tụ, xây dựng các vùng sản xuất tập trung gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm.

III. CHỈ TIÊU

1. Diện tích, năng suất, sản lượng các các loại cây trồng

- Cây hàng năm

TT	Chỉ tiêu	Kết quả vụ Xuân 2026			Kế hoạch vụ Xuân 2027		
		Diện tích gieo trồng (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích gieo trồng (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)
1	Cây lúa	1484.4	63	9351.7	1484.4	63	9351.7
2	Cây ngô lấy hạt	13,5	30,5	41,2	15	28	42
3	Cây lạc	14,3	30	42,9	14,3	35	50
4	Cây khoai lang	11	86	94	11	86	94
5	Cây rau các loại	186	87	1711	186	87	1711
6	Cây đậu các loại	15,4	11,4	17,6	15,4	11,4	17,6

- Cây lâu năm:

TT	Đối tượng cây	Kết quả năm 2026	Kế hoạch năm 2027	Kế hoạch diện tích trồng mới năm 2027
----	---------------	------------------	-------------------	---------------------------------------

	trồng	Diện tích (ha)	Diện tích cho sản phẩm (ha)	Năng suất ước đạt (tạ/ha)	Sản lượng ước đạt (tấn)	Diện tích (ha)	Diện tích cho sản phẩm (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Tổng (ha)	Vụ Xuân (ha)	Vụ Thu Đông (ha)
1	Cam	14,5	14,5	60	87	14,5	14,5	60	87			
2	Bưởi	9	9	80	72	9	9	80	72			
3	Chè công nghiệp											
4	Liên kết sản xuất Dứa											

2. Kế hoạch sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt

Kế hoạch sản xuất lúa áp dụng kỹ thuật tưới ngập khô xen kẽ quy mô 740ha tại các thôn Sông Hội, Thanh Tân, Vĩnh Phú, Hồng Tiến, Quang Trung, Quang Sơn, Quang Thành, Cẩm Huy, Cẩm Bảo, Cẩm Tiến. Phối hợp với Viện KHKT nông nghiệp Bắc Trung Bộ.

Kế hoạch sản xuất lúa áp dụng kỹ thuật SRI, mạ khay máy cấy 4ha, tại thôn Sông Hội, xã Cẩm Xuyên.

3. Phương án tổ chức sản xuất trên vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao theo Quyết định số 1006/QĐ-UBND ngày 23/4/2026 của UBND tỉnh (có thể gắn với sản xuất giảm phát thải, tập trung tích tụ ruộng đất)

Phương án tổ chức sản xuất: Sử dụng phương thức sản xuất lúa giảm phát thải áp dụng kỹ thuật tưới ướt khô xen kẽ tại các thôn Sông Hội, Thanh Tân, Vĩnh Phú, Hồng Tiến, Quang Trung, Quang Sơn, Quang Thành, Cẩm Huy, Cẩm Bào, Cẩm Tiến với quy mô khoảng 740ha. Tập trung tích tụ ruộng đất tại thôn Thanh Tân, Vĩnh Phú, quy mô khoảng 150ha.

Phương án đầu tư cơ sở hạ tầng: Kế hoạch xây dựng kênh mương nội đồng cho các thôn với chiều dài khoảng 10km. Đường nội đồng với chiều dài khoảng 6km.

4. Kế hoạch về liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị: Sản xuất lúa quy mô 10ha, liên kết với HTX Như Gia, Tập đoàn Quế Lâm.

5. Tổ chức sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, nông nghiệp hữu cơ: Kế hoạch xây dựng mô hình đạt chứng nhận trong năm 2027 15ha sản xuất lúa theo tiêu chuẩn hữu cơ.

6. Xây dựng các mô hình trồng trọt: Mô hình sản xuất rau hữu cơ, quy mô 1-2ha, tại các thôn Cẩm Bào, Hồng Tiến.

IV. GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các nội dung Đề án sản xuất vụ Xuân năm 2027 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Tĩnh, UBND xã Cẩm Xuyên, các chính sách phát triển sản xuất; chú trọng cảnh báo, thông báo về tình hình thời tiết, dịch hại cây trồng đến tận cơ sở và người sản xuất; việc chấp hành pháp luật trong sản xuất, kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo sự quyết tâm cao trong cả hệ thống chính trị từ xã xuống thôn để triển khai, thực hiện Đề án sản xuất vụ Xuân năm 2027 trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh và ảnh hưởng chung của nền kinh tế toàn cầu.

2. Các giải pháp kỹ thuật.

a. Cây lúa:

- Cơ cấu các giống lúa:

- Đưa nhanh các giống lúa vừa có năng suất cao, vừa có chất lượng gạo khá trở lên; ưu tiên phát triển mở rộng diện tích các giống lúa chất lượng cao làm hàng hóa để nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Mỗi thôn nên chọn 03 - 04 giống lúa thuần chủ lực; trên cùng một xứ đồng chỉ cơ cấu từ 01 đến 02 giống lúa có thời gian sinh trưởng tương đương nhau và phải gieo cấy xong trong vòng 2 - 3 ngày để chăm sóc, quản lý sâu bệnh hại và thu hoạch được thuận lợi.

- Đối với những giống có năng suất cao, gạo chất lượng, dễ nhiễm sâu bệnh và mẫn cảm với thời tiết, cần có giải pháp kỹ thuật đồng bộ để đảm bảo an toàn sản xuất.

- Cơ cấu các giống lúa chủ lực sản xuất trong vụ Xuân 2027 như sau:

+ Nhóm giống chủ lực: Sản xuất ổn định qua các năm, giống có năng suất, chất lượng tốt; sản phẩm dễ tiêu thụ: Bắc Thịnh, Nếp 97, 98, Khang dân đột biến, Khang dân 18, HG12, Hana số 7, TBR 97, DK6, Hương Cốm 4,...

+ Nhóm giống dự phòng: Trường hợp rét đậm, rét hại kéo dài ảnh hưởng đến sản xuất, định hướng sử dụng các giống ngắn ngày như sau: SV181, BT09, HN6.

- Thời vụ: Căn cứ thời gian sinh trưởng của từng giống để gieo cấy trong khung thời vụ từ 10/01- 05/02/2027. Trong cùng một nhóm giống, giống có thời gian sinh trưởng dài hơn bố trí gieo cấy đầu khung thời vụ, giống có thời gian sinh trưởng ngắn hơn bố trí cuối khung thời vụ. Căn cứ vào dự báo thời tiết ngắn hạn để chỉ đạo thời điểm ngâm ủ giống, hạn chế thấp nhất thiệt hại do rét đậm, rét hại gây ra. Dừng gieo, cấy vào những ngày có nhiệt độ thấp dưới 15°C.

- Kỹ thuật canh tác: Làm đất, phương thức canh tác, bón phân,...

+ Tuyên truyền, khuyến cáo người dân sử dụng cấp giống xác nhận trở lên, khuyến khích gieo tăng 5-10% mạ dự phòng góc ruộng có phủ nilon để dặm và chuẩn bị thóc giống ngắn ngày để dự phòng khi rét đậm, rét hại hoặc ngập úng cục bộ gây chết lúa.

+ Áp dụng rộng rãi các tiến bộ kỹ thuật canh tác: 3 giảm 3 tăng, canh tác lúa cải tiến SRI và hệ thống quản lý dịch hại tổng hợp (IPM). Điều tiết nước tưới hợp lý theo từng giai đoạn sinh trưởng của lúa.

+ Chú trọng công tác làm đất, củng cố bờ vùng, bờ thửa giữ nước, bón cân đối và đúng quy trình kỹ thuật các loại phân vô cơ, tận dụng tối đa phân hữu cơ, bổ sung các chế phẩm sinh học để tăng khả năng phân giải các chất hữu cơ trong đất, những vùng chua, phèn bổ sung vôi hoặc phân lân nung chảy để giảm độ chua.

- Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất:

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, giới thiệu các mô hình đạt kết quả tốt, các tiến bộ kỹ thuật đã được khẳng định, ... để nông dân biết và thực hiện. Đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, KHCN, cơ giới hóa trong sản xuất và các quy trình sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ,... trên các cây trồng thông qua việc tuyên truyền, tập huấn, hỗ trợ người dân, có các chính sách cũng như thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia để mở rộng những diện tích này.

+ Duy trì, phát triển các diện tích rau, củ, quả, lúa,... sản xuất theo các tiêu chuẩn hữu cơ. Tiếp tục xây dựng triển khai mô hình sản xuất lúa theo tiêu chuẩn hữu cơ 10ha

+ Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện Đề án “Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050” theo Quyết định số 4024/QĐ-BNNMT 29/9/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; xây dựng Kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Vụ Xuân 2027, lựa chọn xây dựng các mô hình sản xuất trồng trọt giảm phát thải tại những vùng sản xuất hàng hóa tập trung với diện tích 740 ha áp dụng biện pháp tưới ngập khô xen kẽ.

- Công tác bảo vệ thực vật:

+ Thường xuyên kiểm tra, giám sát đồng ruộng, thực hiện tốt công tác điều tra phát hiện, dự tính dự báo thời gian xuất hiện của các đối tượng sâu bệnh hại để chủ động phòng trừ kịp thời.

+ Chú trọng công tác theo dõi diễn biến tình hình dịch hại ở các vùng trọng điểm, thời kỳ xung yếu của cây trồng, giống nhiễm; phát hiện sớm, tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn phòng trừ khi dịch hại mới xuất hiện ở diện hẹp, tập trung các đối tượng gây hại chính trên các loại cây trồng như: Sâu cuốn lá, rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh đạo ôn, bệnh khô vằn, bệnh bạc lá, ... hại lúa; nhóm sâu ăn lá, bệnh héo rũ gốc mốc đen, mốc trắng,... hại lạc; sâu keo mùa thu, sâu xám,... hại ngô; ruồi đục quả, bệnh nứt thân xì mũ, vàng lá thối rễ,...hại cây ăn quả có múi.

+ Đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất và phòng chống sinh vật gây hại như: quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), hạn chế sử dụng thuốc BVTV hóa học, ưu tiên sử dụng các loại thuốc sinh học, thuốc có nguồn gốc sinh học để phòng trừ theo nguyên tắc 4 đúng.

+ Trong bối cảnh sản xuất trồng trọt chịu tác động của biến đổi khí hậu, cùng với nguồn sâu bệnh luôn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh gây hại nặng, để bảo đảm an toàn sản xuất cần chủ động, quyết liệt trong công tác phòng trừ sâu bệnh, trong đó việc phòng trừ bệnh đạo ôn là giải pháp tất yếu đối với sản xuất lúa vụ Xuân, nhất là các giống mẫn cảm với bệnh như: KD18, ADI168, Bắc Thịnh, HN6,...

b. Cây trồng cạn (lạc, ngô Xuân, rau đậu thực phẩm,...):

- Giống:

+ Rau cải: Cải ngọt, cải bẹ mào gà, cải bó xôi,...

+ Bí xanh: Bí xanh số 1, Nova 209, Green 558, Ruby 456, An Điền 686,...

+ Dưa chuột: GM 222, Cu 46, Cu 33, Maya, Kichi 207,...

+ Mướp ngọt: Hương Việt, Thanh Hoa,...

+ Mướp đắng: Hạt giống lai F1 Palee, Trái Xanh F1 TV-208, ...

+ Lạc: Sử dụng giống L14, V79, L29 và các giống lạc địa phương như: Lạc cúc, lạc sen, lạc mỡ...

+ Ngô: Sử dụng nhóm giống ngô nếp ngắn ngày: MX10, HN68, HN88, HN90, TBM18.

- Thời vụ:

+ Cây lạc: Tranh thủ đất đủ ẩm, trời ấm để xuống giống xung quanh tiết Lập Xuân và phân đầu gieo tria kết thúc trong tháng 2/2026.

+ Cây ngô: Tập trung gieo từ 04/02 đến 28/02/2026.

+ Cây đậu: Trồng thuần hoặc trồng xen lạc, thời vụ sau 25/2, kết thúc trước 10/3/2026.

+ Rau các loại: Tranh thủ tối đa thời tiết thuận lợi để triển khai gieo trồng, khuyến khích trồng xen, luân canh, gối vụ để tăng hiệu quả sản xuất trên đơn vị diện tích.

- Kỹ thuật:

+ Đối với ngô, lạc: Áp dụng kỹ thuật che phủ nilon trên lạc; đối với ngô nếp sử dụng bắp tươi tận dụng tối đa quỹ đất để gieo tria, bố trí trồng xen với đậu, lạc.

+ Đối với rau, củ, quả: Tập trung chỉ đạo sản xuất tạo sản phẩm an toàn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, giám sát việc sử dụng phân bón, thuốc BVTV; sản xuất gắn với việc phát huy tiềm năng, lợi thế và thị hiếu người tiêu dùng

3. Giải pháp về phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với các hình thức tổ chức sản xuất.

- Chủ động kết nối với các doanh nghiệp, cơ sở thu mua, chế biến và tiêu thụ nông sản để hình thành các mối liên kết ổn định từ cung ứng đầu vào, tổ chức sản xuất đến thu hoạch, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích thực hiện liên kết theo hợp đồng, xác định rõ trách nhiệm của các bên, hạn chế tình trạng sản xuất tự phát, phụ thuộc vào thương lái và biến động thị trường.

- Hướng dẫn người dân áp dụng quy trình sản xuất an toàn, sử dụng giống có nguồn gốc rõ ràng, quản lý tốt phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, bảo đảm chất lượng nông sản. Đối với sản phẩm lúa gạo, khuyến khích tổ chức sản xuất đồng bộ theo vùng, lựa chọn giống phù hợp với nhu cầu thị trường, gắn sản xuất với thu hoạch, bảo quản, sơ chế và tiêu thụ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao giá trị sản phẩm.

- Khuyến khích phát triển kinh tế hợp tác, kinh tế trang trại, tổ hợp tác, nhóm hộ liên kết và các mô hình hợp tác giữa nông dân với doanh nghiệp; tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân có năng lực tham gia đầu tư vào sản xuất, sơ chế, chế biến và tiêu thụ nông sản. Từng bước hình thành các mô hình sản xuất hiệu quả, phù hợp với điều kiện đất đai, lao động và lợi thế của từng vùng trên địa bàn xã.

- Lồng ghép các chương trình, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, khuyến nông, xây dựng nông thôn mới và phát triển sản phẩm OCOP theo quy định; ưu tiên hỗ trợ các mô hình liên kết có phương án sản xuất, tiêu thụ khả thi, có sự tham gia thực chất của người dân và khả năng nhân rộng. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả các mô hình sau hỗ trợ, bảo đảm tính bền vững và tránh đầu tư dàn trải.

4. Giải pháp về chuyển giao khoa học công nghệ.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn, đơn vị khuyến nông và các hợp tác xã tổ chức tập huấn, hướng dẫn quy trình kỹ thuật sản xuất vụ Xuân cho người dân; tập trung vào kỹ thuật làm đất, xử lý giống, gieo cấy, chăm sóc, bón phân cân đối, quản lý nước tưới và phòng trừ sâu bệnh, phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế trên địa bàn xã.

- Chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng: Hướng dẫn người dân lựa chọn các giống lúa có năng suất, chất lượng cao, khả năng chống chịu sâu bệnh và thích ứng với điều kiện thời tiết bất thuận; sử dụng giống có nguồn gốc rõ ràng, phù hợp với chân đất và khung lịch thời vụ. Khuyến khích áp dụng phương pháp gieo cấy tiên tiến, giảm lượng giống gieo sạ, bảo đảm mật độ hợp lý, hạn chế sâu bệnh và giảm chi phí sản xuất.

- Khuyến khích các hợp tác xã, tổ hợp tác phối hợp với doanh nghiệp, đơn vị cung ứng giống và vật tư nông nghiệp tổ chức sản xuất theo quy trình thống nhất; từng bước hình thành vùng sản xuất tập trung, nâng cao chất lượng, hiệu quả và giá trị sản phẩm nông nghiệp.

5. Công tác thủy lợi phục vụ sản xuất.

- Xây dựng sớm phương án cấp nước phục vụ sản xuất vụ Xuân năm 2027; lập kế hoạch tưới nước từ công trình thủy lợi cho các cây trồng theo tình hình nguồn nước hiện có để cơ cấu cây trồng hợp lý.

- Phối hợp, sẵn sàng lấy nước và dự trữ vào hệ thống và trên ruộng đồng khi các hồ chứa xả nước tối đa phục vụ sản xuất.

- Đối với hệ thống tưới: Đẩy nhanh tiến độ tu sửa kênh mương, nạo vét kênh dẫn, bể hút các trạm bơm, đảm bảo 100% công trình sẵn sàng vận hành phục vụ sản xuất.

- Đối với hệ thống tiêu: Tập trung nạo vét, thông thoát hệ thống kênh tiêu (nhất là kênh tiêu nội đồng) bị bồi lấp, ách tắc, đảm bảo tiêu thoát nước kịp thời khi có mưa, lũ.

- Tổ chức quản lý vận hành các hệ thống và các công trình thủy lợi phù hợp, hiệu quả; áp dụng phương pháp tưới ướt khô xen kẽ và ưu tiên tưới vào thời kỳ lúa làm đồng - trổ bông.

6. Chính sách thực hiện trong sản xuất vụ Xuân năm 2027.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa; Nghị quyết 143/2025/NQ-HĐND ngày 23/01/2025 quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, trong đó ưu tiên hỗ trợ giống, phân bón hữu cơ, phân bón hữu cơ sinh học, phân bón hữu cơ vi sinh để cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, thu hút các doanh nghiệp đầu tư, ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm hàng hoá.

- Sử dụng nguồn chính sách theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 để hỗ trợ 50% kinh phí mua giống lúa để người dân sử dụng giống hợp pháp trong sản xuất. UBND xã giám sát việc hỗ trợ đúng đối tượng, giám sát việc sử dụng các giống lúa hợp pháp và đảm bảo theo cơ cấu giống.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế, Trung tâm DVTH

- Chỉ đạo các thôn chủ động tổ chức thực hiện nghiêm túc Đề án tổ chức sản xuất cây trồng vụ Xuân năm 2027 của xã; Cử cán bộ kỹ thuật xuống cơ sở, phối hợp với các thôn để chỉ đạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, tuyên truyền, vận động nông dân thực hiện Đề án có hiệu quả.

- Hướng dẫn khung lịch thời vụ cho các loại cây trồng vụ Xuân chính trên địa bàn xã.

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá kết quả sản xuất của các thôn; tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân xã xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức, thực hiện; chỉ đạo các thôn xây dựng kế hoạch, chuẩn bị tốt mọi điều kiện phục vụ sản xuất cây trồng vụ Xuân.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh, buôn bán vật tư nông nghiệp; ngăn chặn và xử lý kịp thời các hoạt động kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, trái với các quy định của Nhà nước.

- Tổng hợp kết quả thực hiện Đề án báo cáo Ủy ban nhân dân xã theo quy định.

2. Phòng Văn hóa – xã hội, Trung tâm DVTH

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các nội dung Đề án sản xuất vụ Xuân năm 2027 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Tĩnh; các chính sách phát triển sản xuất; Đề án tổ chức sản xuất cây trồng vụ Xuân năm 2027 của xã.

3. Ban cán sự các thôn

- Triển khai Đề án tổ chức sản xuất cây trồng vụ Xuân năm 2027 trên đến toàn thể người dân trong thôn; Phối hợp với các phòng chuyên môn, các tổ chức của xã được phân công nhiệm vụ để thực hiện Đề án trên địa bàn thôn.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Trung tâm DVTH để cung cấp thông tin, tư vấn kỹ thuật, hướng dẫn người dân về giống, phân bón, phòng trừ sâu bệnh hại.

- Tổ chức giám sát quá trình sản xuất, theo dõi việc triển khai các biện pháp kỹ thuật, nhằm kịp thời phát hiện và giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sản xuất.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Quan tâm hướng dẫn kịp thời các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp; có chính sách khuyến khích người dân sử dụng giống mới có năng suất, chất lượng cao, thích ứng với điều kiện thời tiết bất thuận, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất vụ Xuân năm 2027.

- Tăng cường hỗ trợ công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, tập huấn quy trình sản xuất, hướng dẫn cơ cấu giống và lịch thời vụ phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương; hỗ trợ xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, sản xuất an toàn và giảm phát thải.

- Chỉ đạo, hướng dẫn công tác điều tra, dự tính, dự báo và phòng trừ sâu bệnh; cung cấp thông tin kịp thời về tình hình thời tiết, thiên tai, dịch hại để địa phương chủ động xây dựng phương án chỉ đạo sản xuất.

- Quan tâm hỗ trợ phát triển các mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị; nâng cao năng lực hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp, thúc đẩy ứng dụng cơ giới hóa, chuyển đổi số và kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm.

2. Đối với các cơ quan, đơn vị chuyên môn và đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi

Chủ động xây dựng phương án điều tiết nguồn nước, vận hành công trình thủy lợi hợp lý, bảo đảm cung cấp nước phục vụ làm đất, gieo cấy và chăm sóc cây trồng; phối hợp triển khai các biện pháp phòng, chống hạn hán, ngập úng và các tình huống bất lợi trong quá trình sản xuất.

3. Đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã và đơn vị cung ứng vật tư nông nghiệp

- Tăng cường liên kết với địa phương và người dân trong cung ứng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật bảo đảm chất lượng, nguồn gốc rõ ràng, giá cả hợp lý; thực hiện nghiêm các quy định về kinh doanh vật tư nông nghiệp.

- Chủ động phối hợp tổ chức sản xuất theo vùng tập trung, thực hiện liên kết bao tiêu sản phẩm, ổn định đầu ra cho nông sản; hỗ trợ người dân tiếp cận quy trình sản xuất tiên tiến, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm.

Trên đây là báo cáo xây dựng đề án sản xuất vụ Xuân năm 2027 của UBND xã Cẩm Xuyên, kính gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT UBND xã phụ trách;
- Lưu VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thanh Nghi